

Số: 04 /2026/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 20 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chi tiết về trường hợp có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh theo Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29/5/2025 của Quốc hội

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15;

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29/5/2025 của Quốc hội Thí điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 192/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29/5/2025 của Quốc hội thí điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Văn bản số 844-CV/ĐU ngày 15/01/2026 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng Quyết định của UBND tỉnh quy định chi tiết về trường hợp có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh theo Nghị quyết số;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 313/TTr-SXD ngày 04/11/2025, Văn bản số 9255/SXD-QLN&TTBĐS ngày 11/12/2025, Báo cáo thẩm định số 342/BC-STP ngày 13/10/2025 của Sở Tư pháp và ý kiến thống nhất của thành viên UBND tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định quy định chi tiết về đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh theo Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29/5/2025 của Quốc hội.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chi tiết về trường hợp có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh theo Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29/5/2025 của Quốc hội.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/02/2026 đến hết ngày 31/5/2030.

2. Trường hợp các quy định được viện dẫn trong Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các quy định mới ban hành.

Điều 3. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- Bộ Xây dựng (b/c);
- Bộ Tư pháp;
- Cục KTVB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Như điều 3 (thực hiện);
- Công TTĐT tỉnh (công bố);
- V0-V4, XD, TM;
- Lưu: VT, XD4.

Ký bởi: Đinh Quốc Tuấn

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vũ Văn Điện

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



QUY ĐỊNH

Chi tiết về trường hợp có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh theo Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29/5/2025 của Quốc hội

(Ban hành kèm theo Quyết định số 04 /2026/QĐ-UBND ngày 20/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quyết định này quy định chi tiết khoản 2 Điều 9 Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29/5/2025 của Quốc hội về trường hợp người có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

2. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến chính sách hỗ trợ nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội đối với người có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc

1. Các trường hợp đối tượng đã có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

a) Đã có nhà ở duy nhất thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc từ 30 km trở lên.

b) Các trường hợp đang làm việc trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (thời gian làm việc liên tục tối thiểu 12 tháng).

2. Đối với các đối tượng lực lượng vũ trang nhân dân đã có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh khi đáp ứng điều kiện đã có nhà ở duy nhất thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc từ 10 km trở lên.

3. Khoảng cách quy định tại khoản 1, 2 Điều này được xác định theo chiều dài tuyến đường giao thông (đường bộ, đường thủy) có lộ trình ngắn nhất từ vị trí nhà ở đến địa điểm làm việc.

4. Trong cùng một thời điểm mà có nhiều địa điểm làm việc trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh thì đối tượng quy định tại khoản 1, 2 Điều này được chọn một địa điểm làm việc để được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội theo Quy định này.

5. Việc xác định đáp ứng điều kiện theo quy định tại khoản 1, 2 Điều này thực hiện tại thời điểm nộp hồ sơ hợp lệ cho chủ đầu tư để đăng ký mua, thuê mua nhà ở xã hội.

6. Các tổ chức, cơ quan, đơn vị nơi các đối tượng đang làm việc có trách nhiệm xác nhận về đối tượng đáp ứng điều kiện theo quy định tại khoản 1, 2 Điều này và chịu trách nhiệm về nội dung xác nhận.

Điều 3. Quy định về khoảng cách từ nơi làm việc đến dự án nhà ở xã hội

1. Đối tượng đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này được đăng ký mua, thuê mua nhà ở xã hội đối với các dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội nằm trong phạm vi dưới 15 km tính từ địa điểm làm việc.

2. Đối tượng đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định này được đăng ký mua, thuê mua nhà ở xã hội đối với các dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội nằm trong phạm vi dưới 7 km tính từ địa điểm làm việc.

3. Khoảng cách quy định tại khoản 1, 2 Điều này được xác định theo chiều dài tuyến đường giao thông (đường bộ, đường thủy) có lộ trình ngắn nhất từ địa điểm làm việc đến vị trí dự án được đối tượng đăng ký mua, thuê mua nhà ở xã hội.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra việc thực hiện quy định, tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp báo cáo Chính phủ, Quốc hội.

2. Các chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh: Tổ chức thực hiện dự án, tổ chức tiếp nhận, xem xét hồ sơ mua, thuê mua, thuê nhà ở xã hội và thực hiện các trách nhiệm khác của chủ đầu tư có liên quan theo đúng trình tự, thủ tục, quy định của pháp luật; kịp thời phát hiện báo cáo Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan để xem xét, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh các vấn đề mới (nếu có) để được xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

3. Các tổ chức, cơ quan, đơn vị có liên quan, phối hợp triển khai thực hiện Quy định này đảm bảo theo quy định.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan phản ánh đến Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.